

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LC
TỈNH LC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2026/HNGĐ - ST

Ngày 08-01-2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – LC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Công Thắng;

2. Ông Vũ Đình Trường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Đà - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - LC.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - LC tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 - LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2025/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 169a/2025/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị S, sinh năm 20xx. Địa chỉ: Thôn NC, xã GH, tỉnh LC. Số định danh cá nhân: 01530100xxxx. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bàn A Kh, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn NC, xã GH, tỉnh LC. Số định danh cá nhân: 01509700xxxx. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Triệu Thị S trình bày: Chị Triệu Thị S và anh Bàn A Kh kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/01/2021 tại UBND xã NB, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nay là UBND xã GH, tỉnh LC. Sau khi kết hôn chị S và Anh Kh chung sống tại thôn NC, xã GH, tỉnh LC.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Anh Kh nghiện ma túy bạo lực gia đình. chị S xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn A Kh.

Về con chung: Chị S và Anh Kh có 01 con chung là Bàn Sinh K, sinh ngày 25/01/xxxx. Chị Triệu Thị S có nguyện vọng sau ly hôn chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là con Bàn Sinh K. Anh Bàn A Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Bàn A Kh không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh, Trưởng thôn NC, xã GH cho biết: Triệu Thị S và anh Bàn A Kh xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân từ việc Anh Kh có nghiện chất ma túy nên thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng đêm tối mới về đến sáng lại đi, không biết đi đâu, làm gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - LC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị S: Xử cho chị Triệu Thị S được ly hôn anh Bàn A Kh; về con chung: Giao cho chị Triệu Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là con Bàn Sinh K, sinh ngày 25/01/xxxx. Anh Bàn A Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Bàn A Kh đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn NC, xã GH, tỉnh LC nên vụ án do Tòa án nhân dân khu vực 4 - LC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Bàn A Kh vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Triệu Thị S vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228;

Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Triệu Thị S và anh Bàn A Kh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị S và anh Bàn A Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/01/2021 tại UBND xã NB, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nay là UBND xã GH, tỉnh LC. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị S và Anh Kh được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị S cho rằng Anh Kh nghiện ma túy bạo lực gia đình, đến nay chị S không còn tình cảm với Anh Kh nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn A Kh. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị S phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị S và Anh Kh có 01 con chung là Bàn Sinh K, sinh ngày 25/01/xxxx cháu Bàn Sinh K chưa đủ 05 tuổi rất cần thiết có sự chăm sóc của người mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Bàn A Kh trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn có tình lẩn tránh, thể hiện bỏ mặc nghĩa vụ chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Giao con chung Bàn Sinh K cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị S không yêu cầu Anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Triệu Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị S được ly hôn anh Bàn A Kh.

2. Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bàn Sinh K, sinh ngày 25/01/xxxx cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Bàn A Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai ký hiệu: BLTU/25E số 0001695 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh LC, chị S đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị S và anh Bàn A Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND khu vực 4 - LC;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh LC;
- Các đương sự;
- UBND xã GH;
- (số ĐKKH 04/01 ngày 25/02/2020)
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Công Thắng

Vũ Đình Trường

Trần Thành Long